

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Cụm công nghiệp Đoàn Bái - Lương Phong 1,  
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 609/TTr-TNMT ngày 10/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cụm công nghiệp Đoàn Bái - Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần đầu tư ASIC (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đoàn Bái và xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.



**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa; Chủ tịch UBND các xã: Đoàn Bái, Lương Phong; Công ty cổ phần đầu tư ASIC và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:  
+ LĐVP, TH, KTN, TKCT;  
+ Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**



- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng dự án khoảng 800m<sup>3</sup>.

- Đất, đá phát sinh từ quá trình đào rãnh thoát nước, đào móng các công trình với lượng phát sinh không lớn khoảng 100 - 200 m<sup>3</sup>/ngày.

- Chất thải phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách hữu cơ bề mặt khoảng 41.846,2 m<sup>3</sup>.

- Đất, đá, sỏi...rơi vãi trên đường vận chuyển khoảng 200 - 300 kg/ngày.

#### 2.1.4. Tác động của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 35-40 kg/tháng.

#### 2.1.5. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng, lũ lụt...

### 2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

#### 2.2.1. Tác động tới môi trường không khí

- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải.

- Bụi và khí thải từ quá trình xây dựng các công trình của các doanh nghiệp thứ cấp trong cụm công nghiệp.

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp thứ cấp trong cụm công nghiệp.

- Mùi hôi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung.

#### 2.2.2. Tác động đối với môi trường nước

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh khoảng 1.900m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường giao thông, mái nhà,... kéo theo bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

#### 2.2.3. Tác động của chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 5,9 tấn/ngày.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 19,03 tấn/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các công trình của các doanh nghiệp thứ cấp trong cụm công nghiệp.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 2,1 tấn/ngày.

- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung khoảng 259,6kg/ngày.

#### 2.2.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ; rò rỉ nhiên liệu, hóa chất; sự cố lò hơi; sự cố tại trạm xử lý nước thải tập trung...

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

##### 3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở quá cũ. Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành

nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông. Thùng chở vật liệu kín, tuyệt đối không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển. Bố trí người thu gom đất rơi vãi trên đường.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị xe tưới nước có bồn, thực hiện phun nước khu vực thi công và trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng từ nơi khai thác đến mặt bằng dự án, tần suất tưới nước 03 - 05 lần/ngày, tập trung nhiều vào thời điểm hanh khô. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m<sup>2</sup>.

- Trên công trường trang bị và yêu cầu người lao động phải có đầy đủ bảo hộ lao động.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa và hơi nhựa đường phát sinh khi trải nhựa tuyến đường nội bộ:

+ Áp dụng các biện pháp che chắn tạm thời xung quanh bằng các hàng rào bằng tôn với độ cao 02m để hạn chế sự lan tỏa bụi, hơi nhựa sang các khu vực xung quanh.

+ Trước khi thực hiện thổi bụi để trải nhựa, tiến hành quét dọn mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi và tiến hành phun nước để rửa bụi dính trên mặt đường.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này như mũ, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động...

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Bố trí khoảng cách hàn hợp lý và trang bị bảo hộ cho công nhân hàn: Quần áo, găng tay, kính mắt... để hạn chế các ảnh hưởng hơi, bụi phát sinh từ quá trình hàn đến sức khỏe của người lao động.

### 3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

#### \* Nước thải sinh hoạt

- Bố trí 09 nhà vệ sinh di động tạm thời có bể chứa chất thải (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải khoảng 2,5m<sup>3</sup>) tại khu vực lán trại và các khu vực trên công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất đem đi xử lý theo quy định với tần suất 02-03 ngày/lần.

#### \* Nước thải thi công, xây dựng

- Đào rãnh thoát nước thải thi công có hố lắng tạm thời. Nước thải sau khi qua hệ thống rãnh thoát nước chảy vào hố lắng tạm thời để lắng lọc sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thoát chung của khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn (tần suất 01 tuần/lần).



\* Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tạm thời và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Hệ thống cống rãnh thoát nước được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn. Các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực.

- Tạo rãnh đất, chiều rộng 01m, chiều sâu 01m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 01 hố lắng, nước sau đó được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

- Định kỳ 03 lần/tháng kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để chất thải xâm nhập vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu xây dựng, chất thải cạnh rãnh thoát nước để ngăn ngừa thất thoát vào hệ thống thoát nước.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị khoảng 05 thùng rác có nắp đậy đặt tại vị trí lán trại, gần nơi nghỉ giữa giờ của công nhân để thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01-02 ngày/lần.

\* Chất thải thi công, xây dựng: Được thu gom, phân loại tại nguồn và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án.

- Chất thải từ quá trình nạo vét, bóc tách hữu cơ bề mặt: Chủ dự án sử dụng toàn bộ để đắp mặt bằng và trồng cây xanh ở khu khuôn viên và dọc các tuyến đường trong dự án.

- Chất thải rắn từ quá trình đào các rãnh thoát nước, đào móng các công trình, các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa...được thu gom và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng hoặc để lấp móng các công trình trong phạm vi xây dựng.

- Đối với các loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế: Vỏ bao xi măng, đầu mẫu thép, thùng hộp, tôn, gỗ...được thu gom, tận dụng bán cho cơ sở có nhu cầu sử dụng để tái chế.

- Các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 10 - 15 ngày/lần.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng dự án:

+ Đối với cây cối cho người dân tận dụng làm chất đốt.

+ Đối với đất, đá, đầu mẫu gạch vỡ...: Được sử dụng để san lấp mặt bằng trong dự án.

+ Phần còn lại không tận dụng được, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 01 tuần/lần.

- Đất, đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển: Được thu gom sau đó tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng.

### 3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa các phương tiện, máy móc thi công tại khu vực dự án.

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh, lưu giữ vào các thùng chứa khác nhau dán mã số tương ứng với từng loại bên ngoài thùng và đặt tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời của dự án có diện tích 10m<sup>2</sup>, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần.

### 3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thành lập hệ thống an toàn lao động chuyên trách, lập và duyệt biện pháp an toàn lao động cho từng quá trình thi công, từng hạng mục.

- Tổ chức học tập, huấn luyện về công tác an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân tham gia trên công trường. Thiết lập nội quy an toàn, biển báo, biển cấm trên công trường

- Không được hút thuốc, đốt lửa hay hàn gần khu vực cấm lửa, khu vực có xăng dầu, thiết bị, máy móc.

- Các thiết bị máy móc phải được kiểm tra định kỳ.

- Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công đều có cam kết thực hiện quy tắc an toàn lao động. Cung cấp đầy đủ các thiết bị phòng hộ cá nhân như: Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Yêu cầu lái xe phải có bằng lái theo đúng quy định của pháp luật, trong quá trình lái xe phải tuân thủ đúng luật giao thông đường bộ.

- Không sử dụng các phương tiện vận chuyển quá cũ, lập kế hoạch cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm.

- Đào các mương thoát nước xung quanh khu đất san lấp để thu gom, lắng và thoát nước mưa đồng thời kết nối với các mương thoát nước bên ngoài dự án. Đảm bảo nước mưa được thu và thoát tốt, không gây ứ đọng, ngập úng, bồi lắng ra khu vực xung quanh và không ảnh hưởng tới quá trình dẫn nước tưới tiêu của nhân dân địa phương trong quá trình san lấp và thi công xây dựng.

## 3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

### 3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

\* Chủ dự án

- Thường xuyên giám sát hoạt động bảo vệ môi trường của các nhà máy, nhà đầu tư thứ cấp.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực hành chính và các đơn vị thứ cấp.

- Cải tạo lại nền đường đã hư hỏng.

- Thực hiện công tác đánh giá hoạt động sản xuất của nhà đầu tư thứ cấp khi lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp theo hướng ưu tiên các nhà máy sử dụng công nghệ sạch, tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dây chuyền sản xuất hiện đại, khép kín, không hoặc ít phát sinh hơi, mùi, khí thải ra bên ngoài...

- Đối với mùi hôi phát sinh từ khu vực trạm xử lý nước thải tập trung: Vị trí thiết kế đặt trạm xử lý đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường đối với

các đối tượng lân cận (tối thiểu 100m theo theo QCVN 01:2021/BXD). Xung quanh bố trí dải cây xanh hạn chế phát tán mùi hôi ra ngoài. Ngoài ra xung quanh cụm công nghiệp có xây dựng tường bao góp phần hạn chế ảnh hưởng của mùi từ trạm xử lý ảnh hưởng đến dân cư khu vực.

\* Đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ vận hành sản xuất, Định hướng chính xác nguyên vật liệu và quy trình công nghệ để đảm bảo an toàn sản xuất, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm trong toàn bộ nhà máy.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo khí thải thoát ra đạt QCVN hiện hành.

- Đảm bảo tỷ lệ cây xanh trong nhà máy theo quy định.

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trong những khu vực có khả năng phát sinh bụi cao như khâu trang, kính phòng bụi..., Tuyên truyền, phổ biến cho người lao động ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong lao động.

- Không sử dụng các loại phương tiện quá hạn, quá cũ và không đảm bảo quy định về tiêu chuẩn phát thải.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

\* Nước thải

- Chủ dự án: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải, đầu nối toàn bộ nước thải của các đơn vị thứ cấp để xử lý tập trung tại trạm xử lý nước thải với công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với công nghệ hóa lý kết hợp sinh học đảm bảo nước thải được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A trước khi thải ra ngoài môi trường tiếp nhận. Thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát theo quy định. Xây dựng hồ sự cố với dung tích 4.200 m<sup>3</sup>, lưu trữ nước thải khi có sự cố xảy ra, đảm bảo lưu chứa tối thiểu 02 ngày.

- Đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp: Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý, thoát nước thải của đơn vị mình đảm bảo xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp.

\* Nước mưa chảy tràn

- Chủ dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước mưa có hố ga để thu gom toàn bộ nước mưa từ các doanh nghiệp thứ cấp. Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án được bố trí chảy vào hệ thống thoát nước riêng biệt của cụm công nghiệp theo nguyên tắc tự chảy. Bố trí các giếng thu nước mưa dọc theo các tuyến cống tròn bê tông cốt thép thu nước mặt đường và nước mưa từ các lô đất dẫn ra tuyến mương thoát nước chính, trên các tuyến cống bố trí hố ga lắng cặn với các hố thu nước mặt đường. Hệ thống tuyến cống thoát nước mưa của cụm công nghiệp

được thiết kế bằng công BTCT D800 - D1200. Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30 (m). Độ dốc công thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$ . Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, các hố ga lắng cần kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

- Đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho đơn vị mình và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của cụm công nghiệp.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

\* Chủ dự án: Quản lý và xử lý chất thải tại khu nhà điều hành, khu xử lý nước thải: Phân loại, thu gom, xử lý chất thải phát sinh tại khu nhà điều hành. Nạo vét bùn, hút bùn từ hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải. Bố trí khu vực thu gom rác thải sinh hoạt, bố trí kho chất thải nguy hại diện tích 06m<sup>2</sup> tại khu vực sát khu vực nhà vận hành trạm xử lý theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

\* Đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp thứ cấp phải thực hiện lập các thủ tục về môi trường theo quy định và thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận.

3.2.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

\* Chủ dự án

- Xây dựng hồ sự cố với dung tích 4.200m<sup>3</sup> để lưu giữ tạm thời nước thải trong trường hợp hệ thống gặp sự cố.

- Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ cụm công nghiệp.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động và truyền tín hiệu kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để theo dõi, giám sát.

- Bố trí kho chứa hóa chất sử dụng trong vận hành trạm xử lý nước thải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Thành lập bộ phận phụ trách an toàn lao động của cụm công nghiệp, giám sát việc thực hiện an toàn lao động tại các nhà máy trong cụm công nghiệp.

- Xây dựng nội quy an toàn giao thông trong khu vực cụm công nghiệp, lắp đặt các biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về giao thông

\* Đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp

- Đối với các nhà máy có lò hơi phục vụ sản xuất: Thực hiện việc xây dựng, lắp đặt theo quy định; xây dựng nội quy vận hành lò hơi, nội quy phòng cháy chữa cháy cho toàn nhà máy và những người làm công tác vận hành phải thông thạo và bắt buộc chấp hành các nội quy này.

- Đối với các nhà máy có các bồn chứa nhiên liệu lỏng hay khí được tích trữ để phục vụ sản xuất kinh doanh:

+ Hệ thống kho chứa nguyên nhiên liệu của các nhà máy phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, an toàn (bao gồm các hệ thống làm mát, van thoát hơi, hệ thống chống sét, hệ thống cứu hoả...).

+ Xung quanh các bồn bể chứa hoá chất, nhiên liệu, sản phẩm có các mương rãnh phòng ngừa sự cố rò rỉ, chảy tràn nhiên liệu trong quá trình xuất nhập và sự cố tràn đổ.

+ Thực hiện nghiêm ngặt qui định kỹ thuật và biện pháp an toàn trong quá trình nhập và xuất nguyên, nhiên liệu.

- Đối với các nhà máy có sử dụng hóa chất:

+ Khu vực kho đựng hóa chất của các nhà máy phải có lối ra vào phù hợp với những cửa chịu lửa được mở hướng ra ngoài, cửa phải có kích cỡ tương ứng để cho phép vận chuyển hóa chất một cách an toàn.

+ Nhà kho luôn được giữ khô vì sự ẩm ướt cũng làm cho các bao, gói giấy bị hư hại và có thể dẫn đến việc rò rỉ hóa chất.

+ Các trang thiết bị chữa cháy và khắc phục các sự cố khác phải phù hợp với quy mô kho và tính chất của hóa chất.

- Xây dựng nội quy, quy trình an toàn lao động theo đúng tiêu chuẩn quy định của pháp luật và các nội quy đặc thù của từng nhà máy

- Đào tạo về an toàn lao động cho người lao động của các nhà máy. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị, khi phát hiện có bất thường phải yêu cầu dừng ngay hoạt động.

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:** Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

##### **5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi toàn phần, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT.

##### **5.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành**

\* Nước thải

- Giám sát định kỳ

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả ra nguồn tiếp nhận của trạm xử lý nước thải tập trung (nước thải sau xử lý trước khi xả thải ra môi trường).

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD<sub>5</sub> (20°C), COD, Chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photpho (tính theo P), Coliform.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT cột A.

- Giám sát tự động: Chủ dự án lắp đặt 01 hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và thực hiện giám sát 06 thông số: pH, lưu lượng, nhiệt độ, amoni, COD, chất rắn lơ lửng. Thực hiện quan trắc tự động liên tục và truyền kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để giám sát theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành; chấp hành nghiêm các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy và quy định có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án trước khi dự án đi vào vận hành chính thức. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 609/TTr-TNMT ngày 10/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.

